# Tương Ưng Dạ-Xoa (Yakkha Saṃyutta)

*Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)*

10. TƯƠNG ƯNG DẠ-XOA {YAKKHASAMYUTTA)

I. KINH INDAKA ụndakasutta) (5.1. 206)
235. Một thời, Thế Tôn trú ở Rặjagaha (Vương Xá), núi Inda, tại trú xứ của dạ-xoa Indaka.
Rồi dạ-xoa Indaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn:
Chư Phật, Ngài dạy rằng:
Săc không phải sinh mạng,
Vậy sao sinh mạng này,
Lại có trong thân này?
Từ đâu xương thịt đến,
Trong thân thể hiện tại?
Làm sao sinh mạng này,
Gá dính trong thai tạng?
[Thế Tôn:]
Trước tiên kalala,
Rồi từ kalala,
Abbuda có mặt;
Rồi từ abbuda,
Pesĩ (thịt mềm) được sanh ra.
Pesĩ sanh ghana (thịt cứng),
Rồi đến pasãkha (chi tiết),
Tóc, lông và các móng,
Tiếp tục được sanh ra.
Những gì người mẹ ăn?
Đô ăn? đô uông nào,
Con người trong bụng mẹ?
Ở đấy, lấy nuôi dưỡng.
II. KINH SAKKA (Sakkanãmasutta) (S. I. 206)
236. Một thời, Thế Tôn trú ở Rặjagaha (Vương Xá), trên Gijjhakuta (núi Linh Thứu)*
Rồi dạ-xoa tên Sakka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những bài kệ với Thế Tôn/
244  KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Thật không tốt lành gi,
Một Sa-môn như Ngài,
Đã đoạn mọi triền phược,

Đã sống chơn giải thoát,
Lại tiếp tục giảng dạy,
Những kẻ khác tu học.
[Thế Tôn:]
Này dạ-xoa Sakka,
Dầu vì lý do gi,
Loài người song chung nhau,
Không một lý do nào,
Xứng đáng bậc trí tuệ.
Với lòng từ lân mẫn,
Nếu với tâm tín thành,
Giảng dạy những người khác.
Do vậy không hệ lụy?
Vì lòng từ lân mẫn.
III. KINH SỦCILOMA (Sũcilomasuttà) (S. I. 207)
237. Một thời, Thế Tôn ở Gay trên hòn đá Tankita, tại trú xứ của dạ-xoa Sũciloma.
Lúc bấy giờ, dạ-xoa Khara và dạ-xoa Sũciloma1 đi ngang qua, không xa The Tôn bao nhiêu.
Rồi dạ-xoa Khara nói với dạ-xoa Sũciloma:
Đây là một Sa-môn.
Đây không phải Sa-môn. Đây là Sa-môn giả, hay ít nhất cho đến khi ta biêt được Sa-môn hay Sa-môn giả.
Rồi dạ-xoa Sũciloma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, liền nghiêng thân về phía rrĩi rr^ The Ton.
Thế Tôn liền tránh né thân của mình.
Dạ-xoa Sũciloma nói với Thế Tôn:
Có phải Sa-môn sợ ta?
Này Hiền gi,Ta không sợ ông. Nhưng xúc chạm với ông là điều tồi tệ (pãpaka).
Này Sa-môn5 ta sẽ hỏi ông một câu. Nếu ông không trả lời ta được, ta sẽ làm tâm ông điên loạn; hay ta làm ông bể tim; hay nắm lấy chân, ta sẽ quăng ông qua bờ bên kia sông Hằng.
Này Hiền giả, ở thế giới chư Thiên, Ma giới hay Phạm thiên giới, với
1 Theo Chủ giải, dạ-xoa Sũciloma có lông như mũi kim, lông dựng ngược và há miệng rất dễ sợ, còn dạ-xoa Khara có vẩy như vảy cá sấu.



chúnệ Sa-môn? Bà-la-môn, với chư thiên và loài người, Ta không thấy một ai có thê làm tâm Ta điên loạn; hay làm bể tim Ta; hay nắm lấy chân Ta, quăng Ta qua bờ bên kia sông Hăng. Tuy vậy, này Hiên gi,hãy hỏi đi như ông muôn.

[Dạ-xoa:]
Tham dục và sân hận?
Do nhân gì sanh khởi?
Bất mãn và thỏa mãn,
Sợ hãi từ đâu sanh?
Tư đâu được khởi lên,
Các tư tưởng, tư duy,
Như quạ được bầy trẻ,2
Thả bay rồi kéo lại?
[Thế Tôn:]
Tham dục và sân hận,
Do nhân này sanh khởi.
Bất mãn và thỏa mãn5
Sợ hãi từ đây sanh.
Từ đây được khởi lên5
Các tư tưởng, tư duy,
Như quạ được bầy trẻ,
Thả bay rồi kéo lại.
Chính do tham ái sanh,
Chính do tự ngã sanh,
Như cây Nigrodha (cây Bàng),
Rễ từ thân cây sanh.
Phàm phu bám ác dục?
Như dây leo khắp rừng.
Những ai hiểu biết được,
Do nhân ấy sanh khởi?
Họ diệt trừ nhân ấy.
Hãy nghe, này dạ-xoa,
Họ vượt bộc lưu này,
Bộc lưu thật khó vượt,
Từ trước chưa vượt qua,
Không còn phải tái sanh.
IV. KINH MANIBHADDA (Manibhaddasutta) (5.1. 208)
238. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Magadha, tại điện thờ Manimãlaka, tại một trú xứ của dạ-xoa Manibhadda.
2 Ngài Buddhaghosa giải thích ví dụ này như sau: Mấy đứa tré cột một đầu dây vào chân con quạ, một đâu dây cột vào ngón tay của chúng, khi con quạ bay lên thì chúng kéo giật lại; cũng vậy, tâm bât thiện do tự tam chúng ta khởi lên, lại cũng được tâm thức của chúng ta điều phục lại.

Rồi dạ-xoa Manibhadda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:
Lành thay, thường chánh niệm!
Nhờ niệm, lạc tăng trưởng,
Có niệm, mai đẹp hơn,
Hận thù được giải thoát.
[Thế Tôn:]
Lành thay, thường chánh niệm!
Nhờ niệm, lạc tăng trưởng,
Có niệm, mai đẹp hơn,
Hận thù chưa giải thoát.
Với ai trọn n^ày đêm?
Tâm ý lạc, bat hại,
Từ tâm mọi hữu tình,
Vị ấy không thù hận.
V KINH SÃNU (Sãnusuttã) (5. L 209)
239. Một thòi, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika.
Lúc bấy giờ, Sãnu5 con trai một nữ cư si, bị dạ-xoa ám ảnh.
Nữ cư sĩ ấy than khóc, ngay lúc ấy nói lên bài kệ này:
Ngày mười bốn? mười lăm?
Và mùng tám nửa tháng,
Cả ngày lễ đặc biệt,
Khéo tu tám trai giới,
Tuân trì lễ Bố-tát,
Những ai sống Phạm hạnh,
Dạ-xoa không ám ảnh.
Và chính ta được nghe,
Vị La-hán nói vậy.
Nay ta thấy Sãnu,
Bị dạ-xoa ám ảnh.
[Dạ-xoa trong thân Sãnu:]
Ngày mười bốn? mười lăm,
Và mùng tám nửa tháng,
Cả ngày lễ đặc biệt,
Khéo tu tám trai giới?
Tuân trì lễ Bố-tát?
Những ai sống Phạm hạnh,
Dạ-xoa không ám ảnh.

Điều này người được nghe,
La-hán nói là đúng.
10. TƯƠNG ƯNG DẠ-XOA  247

Ngươi nói với Sănu,
Có trí và sáng suốt,
Đây là lời dạ-xoa:
Chớ có làm điêu ác,
Công khai hay bí mật;
Nếu người làm điều ác,
Sẽ làm hay đang làm,
Ông không thoát khổ đau,
Dầu có đứng lên chạy,
Chạy một mạch, chạy dài.
[Sănu được khỏi ám ảnh:]
Này mẹ, người ta khóc?
Là khóc cho người chết,
Hay khóc cho người sống?
Nhưng không được thấy mặt.
Này mẹ9 người thấy con5
Hiện có mặt, đang sống?
Vậy sao mẹ khóc con?
Này người mẹ thân yêu?
[Bà mẹ:]
Người ta khóc cho COĨ1,
Là khóc khi con chết,
Hay khóc khi con sống,
Nhimg không được thấy mặt.
Ai đã bỏ dục vọng,
Lại trở lui đời này,
Này con, người ta khóc,
Là khóc cho người ấy,
Vì người ấy được xem,
Còn sống cũng như chết.
Nay con được kéo ra?
Khỏi than hừng đỏ rực,
Con còn muốn rơi vào,
Đông than hông ây chăng?
Nay con được thoát ra,
Khỏi địa ngục đau khổ,

Con còn muốn rơi vào,
Cõi địa ngục ấy chăng?
Hãy rong ruổi đời con,
Ta chúc con hạnh phúc;
248 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Hãy sống như thế nào,
Không làm ai bực phiền!
Đồ vật thoát lửa cháy,
Con muốn đốt lại chăng?
VI. KINH PIYANKARA (Piyankarasuttà) (S. I. 209)
240. Một thời, Tôn giả Anuruddha trú ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika.
Lúc bấy giờ, Tôn giảAnuruddha thức dậy khi đêm vừa mới sáng, đang tụng đọc pháp cú.
Một nữ dạ-xoa, mẹ của Piyaồkara, dỗ cho con nín như sau:
Này Piyaồkara,
Chớ có sanh tiếng động!
Vị Tỷ-kheo đang tụng,
Những lời về pháp cú.
Nếu chúng ta biết được,
Học được pháp cú này,
Rồi như pháp hành trì,
Chúng ta được lợi ích.
Không sát hại sanh vật?
Không cố ý nói láo?
Tự học tập giới luật?
Chúng ta thoát ngạ quỷ.
VII. KINH PUNABBASU (Punabbasusuttà) (5. L 209)
24L Một th&i, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapinậika.
Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp cho chúng Tỵ-kheo về vấn đề liên hệ đến Niết-bàn, tuyên thuyết, khích le, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và các Tỷ-kheo ấy chú tâm, chú ý? tập trung mọi tâm tu, lóng tai nghe pháp.
Rồi một nữ dạ-xoa, mẹ Punabbasu, dỗ các con nín như sau:
Hãy gìn giữ im lặng,
Này Uttarika!
Hãy gìn giữ im lặng,
Này Punabbasu!
Để mẹ được nghe pháp,
Đạo Su, Tối Thượng Phật.

Thế Tôn giảng Niết-bàn,
Thoát ly mọi triên phược,
Mẹ đối với pháp ấy,
Thật cực kỳ ái lạc.
10. TƯƠNG ƯNG DẠ-XOA  249

Đời ái lạc con mình,
Đời ái lạc chồng mình,
Nhưng đối với đạo pháp,
Mẹ ái lạc nhiều hơn.
Con hay chồng dầu thân,
Không cứu ta thoát khổ,
Không như nghe Diệu pháp,
Chúng sanh được thoát khổ.
Trong đau khổ đời sau,
Dính liền già và chết,
Chánh pháp Ngài giác ngộ,
Giải thoát khỏi già chết.
Mẹ muốn nghe pháp ấy,
Hãy nín đi con ơi!
Này Punabbasu.
[Punabbasu:]
Thưa mẹ, con không nói,
Uttarã nín lặng.
Mẹ hãy lắng nghe pháp,
Nghe pháp được an lạc,
Vì không biết Diệu pháp,
Chúng ta trôi sanh tử.
Giữa nhân, thiên mù quáng,
Ngài đem cho ánh sáng,
Giác ngộ? thân tối hậu,
Bậc Pháp Nhãn thuyết pháp.
[Bà mẹ:]
Hữu trí thay, con ta!
Con ta sanh ẫm ngực.
Nay con ta ái lạc,
Tịnh pháp Vô Thượng Phật.
Này Punabbasu,
Hãy sống chơn an lạc!
Nay ta được sống lại,

Thay được chơn Thánh đế.
Này con Uttarã,
Hẫy nghe theo lời ta!
VIII. KINH SUDATTA (Sudattasutta) (S L 210)
242. Một thời, Thế Tôn ở Rặjagaha (Vương Xá)9 tại rừng Sĩta.
250 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

LÚC bấy giờ, cư sĩ Anãthapindika (Cấp Cô Độc) đã đến Rậjagaha để làm một vài công việc.
Cư sĩ Anãthapindika được nghe đức Phật đã ra đời và muốn đến yết kiến
Thê Tôn.
Rồi cư sĩ Anãthapindika suy nghĩ: uNay không phải thời để yết kiến Thế
Tôn. Ngày mai mới phải thời ta đến yết kiến Thế T6n.” Như vậy với ý nghĩ đi yêt kiên đức Phật, ông Anãthapindika năm ngủ. Trong đêm, ông ây thức dậy ba lân, tưởng răng trời đã sáng.
Rồi cư sĩ Anãthapindika đi đến cửa nghĩa địa (sĩvathikă), và có những phi nhân mở cửa.
Và khi ông ra khỏi thành phố5 ánh sáng biến mất và bóng tối hiện ra. ông
SỢ hãi, hoảng hot, lông tóc dựng ngược và muôn đi trở vê.
Rồi dạ-xoa Sĩvaka ẩn hình, lên tiếng như sau:
Trăm voi và trăm ngựa,
Trăm xe do ngựa kéo,
Cả trăm ngàn thiếu nữ,
Được trang sức bông tai,
Không bằng phần mười sáu,
Một bước đi tới này.
Cư si, hãy tiến tới!
Cư si, hãy tiến tới!
Tiến tới, tốt đẹp hơn,
Chớ có lui, thối bước!
Rồi với Anãthapindika, bóng tối biến mất, ánh sáng hiện ra, và sợ hãi5 hoảng hôt, lông tóc dựng ngược đã khởi lên được dịu hăn xuông.
Lần thứ hai... (như trên)...
Lần thứ ba, với Anãthapindika, ánh sáng biến mất, bóng tối hiện ra? và sợ hãi, hoảng hốt, lông tóc dựng ngược khởi lên. Và Anãthapindika muốn trở lui.
Lần thứ ba, dạ-xoa Sĩvaka ẩn hình lên tiếng như sau:
Trăm voi và trăm ngựa,
Trăm xe do ngựa kéo,
Cả trăm ngàn thiếu nữ?
Được trang sức bông tai,

Không bằng phần mười sáu,
Một bước đi tới này.
Cư sĩ, hãy tiến tới!
Cư sĩ, hãy tiến tới!
Tiến tới, tốt đẹp hơn,
Chớ có lui, thối bước!
10. TƯƠNG ƯNG DẠ-XOA 251

Rôi với Anãthapindika, bóng tôi biên mât? ánh sáng hiện ra và sợ hãi, hoảng hốt, lông tóc dựng ngược đã khởi lên được dịu bớt.
Rồi Anãthapindika đi đến rừng Sĩta, đi đến Thế Tôn.
Lúc bấy giờ, Thế Tôn thức dậy vào lúc đêm vừa mãn và đang đi kinh hành ngoài trời.
Thế Tôn thấy Anãthapindika từ xa đi đến; khi thấy vậy, từ chỗ kinh hành đi xuông và ngôi trên chô đã soạn săn. Sau khi ngôi5 Thê Tôn nói với cư sĩ
Anãthapindika:
- Hãy đến đây, Sudatta!
Rồi cư sĩ Anãthapindika nghĩ: "Thế Tôn kêu tên ta"rồi cúi đầu đảnh lễ chân Thê Tôn và bạch The Tôn:
Bạch Thế Tôn, Thế Tôn ngủ có an lạc chăng?
[Thế Tôn:]
Bà-la-môn tịch tịnh,
Luôn luôn ngủ an lạc,
Không đèo bồng dục vọng,
Thanh lương, không sanh y,
Mọi ái trước đoạn diet,
Tâm khổ não điều phục,
Tịch tịnh, ngủ an lạc,
Tâm tư đạt hòa bình.
IX. KINH SUKKẢ THỨ NHẤT (PaḶhamasukkãsutta) (5. L 212)
243. Một thời, Thế Tôn trú ở Rậjagaha (Vương Xá), tại VeḶuvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc.
Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo-ni Sukkã có đại chúng đoanh vây, đang thuyết pháp.
Rồi một dạ-xoa có lòng tịnh tín đối với Tỷ-kheo-ni Sukkă? đi từ đường xe này đến đường xe khác, đi từ ngã tư này đến ngã tư khác ở RặịagaHa, và ngay lúc ấy nói lên những bài kệ này:
Này người Vương Xá thành,
Các người đã làm gi,
Mà nay lại nằm dài,
Như say vì rượu ngọt,
Không hầu hạ Sukkã,

Đang thuyết pháp bất tử.
Pháp ấy không trở lui,3
Cam lồ không limg vơi.3 4
3 Chú giải: Vì quá đầy đủ nên không phải đi trở lui để uống lại. 4 Chú giải: Cam lồ tự tạo ra, không cần dùng vật ở ngoài.

252 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

Ta nghĩ người trí tuệ,
Uống nước [cam 10] ây,
Chẳng khác một đám mưa,
Đối với kẻ lữ hành.
X. KINH SUKKÃ THỨ HAI Ụữutỉyasukkãsuttd) (5.1. 212)
244. Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha, tại VeỊuvana, chỗ nuôi dưỡng các con sóc.
Lúc bấy giờ? một người cư sĩ đang cúng dường đồ ăn cho Tỷ-kheo-ni Sukkã.
Rồi một dạ-xoa khởi lòng tịnh tín đối với Tỷ-kheo-ni Sukkã, liền đi từ đường xe này đến đường xe khác, đi từ ngã ba này đến ngã ba khác ở RậịagaHa, và ngay lúc ấy nói lên bài kệ này:
Cư sĩ có trí này,
Chắc hưởng nhiều công đức,
Đã cúng dường món ăn?
Dâng cúng lên Sukkã,
Một vị đã giải thoát,
Tất cả mọi triền phược.
XI. KINH CĨRÃ(arăsuttd) (S I. 213)
245. Như vầy tôi nghe.
Một thời, Thế Tôn trú ở Rặjagaha (Vương Xá), tại VèỊuvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc.
Lúc bấy giờ, một cư sĩ dâng y cúng dường Tỷ-kheo-ni Cĩrã.
Rồi một dạ-xoa khởi lòng tịnh tín đối với Tỷ-kheo-ni Cĩrã, liền đi từ đường xe này đến đường xe khác, từ ngã ba này đến ngã ba khác tại thành Vương Xả, ngay lúc ấy nói lên bài kệ này:
Cư sĩ có trí này,
Chắc hưởng nhiều công đức,
Đã cúng dường tấm y,
Dâng cúng lên Cĩrã?
Một vị đã giải thoát,
Tất cả mọi khổ ách.
XIL KINH ÃẸAVIKA (ẴỊavakasuttà) (S I. 213)
246. Như vầy tôi nghe.
Một thời, Thế Tôn trú ở ÃỊavĩ, tại trú xứ của dạ-xoa ÃỊavaka.

Rồi dạ-xoa ÃỊavaka đến chỗ Thế Tôn? sau khi đến liền nói với Thế Tôn:

Này Sa-môn, hãy đi ra!

Lành thay, Hiền giả!

10. TƯƠNG ƯNG DẠ-XOA 253

rin-| Ắ rri _ Z •___\ 4. • __

Thê Tôn nói và đi ra.

Này Sa-môn, hãy đi vào!

Lành thay, Hiên giả!

Thê Tôn nói và đi vào.

Lân thứ hai, dạ-xoa AỊavaka nói với Thê Tôn:

Này Sa-môn, hãy đi ra!

Lành thay, Hiền giả!

Thê Tôn nói và đi ra.

Này Sa-môn, hãy đi vào!

Lành thay, Hiền giả!

Thế Tôn nói và đi vào.

Lần thứ ba, dạ-xoa ÃỊavaka nói với Thế Tôn:

Này Sa-môn, hãy đi ra!

Lành thay, Hiền giả!

Thê Tôn nói và đi ra.

Này Sa-môn, hãy đi vào!

Lành thay, Hiền giả!

Thê Tồn nói và đi vào.

Lần thứ tư, dạ-xoa ÃỊavaka nói với Thế Tôn:

Này Sa-môn9 hãy đi ra!

Này Hiền giả, Ta không đi ra! Hãy làm gì ông nghĩ là phải làm!

—Này Sa-môn, ta sẽ hỏi ông một câu hỏi. Neu ông không trả lời ta được, ta sẽ làm tâm ông điên loạn; hay ta làm ông bể tim; hay nắm lấy chân, ta sẽ quăng ông qua bờ bên kia sông Hằng.

Này Hiền giả, Ta không thấy một ai ở thế giới chư Thiên, Ma giới hay

Phạm thiên giới, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư thiên và loài người có thể làm tâm Ta điên loạn; hay làm bể tim Ta; hay nắm lấy chân, quăng Ta qua bờ bên kia sông Hằng. Tuy vậy, này Hiên giả, hãy hỏi đi như ông muốn.

[Dạ-xoa:]

Cái gì đối người dòi,

Là tài sản tối thượng?

Cái gì khéo hành trì,

Đem lại chơn an lạc?

Cái gì giữa các vị,

Là vị ngọt tối thượng?
Phải sống như thế nào?
Được gọi sống tối thượng?
254 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ I. THIÊN CÓ KỆ

[Thế Tôn:]
Lòng tin đối người đời,
Là tài sản tối thượng.
Chánh pháp khéo hành tri,
Đem lại chơn an lạc.
Chân ly giữa các vị,
Là vị ngọt tối thượng.
Phải sống với trí tuệ5
Được gọi sông tôi thượng.
[Dạ-xoa:]
Làm sao vượt bộc lưu?
Làm sao vượt biển lớn?
9
Làm sao siêu khô não?
Làm sao được thanh tịnh?
[Thế Tôn:]
Với tín, vượt bộc lưu.
Không phóng dật, vượt biên.
Tinh tấn, siêu khổ não.
Với trí, được thanh tịnh.
[Dạ-xoa:]
Làm sao được trí tuệ?
Làm sao được tài sản?
Làm sao đạt danh ximg?
Làm sao kết bạn hữu?
Đời này qua đời khác,
Làm sao không sầu khổ?
[Thế Tôn:]
Ai tin tưởng Chánh pháp
Của bậc A-la-hán,
Pháp ấy khiến đạt được,
Niết-bàn (chơn an lạc),
Khéo học5 không phóng dật,
Minh nhãn khéo phân biệt,
Nhờ hành trì như vậy?

Vị ấy được trí tuệ.
Làm gì khéo thích hợp,
Gánh vác các trách nhiệm,
Phấn chấn, thích hoạt động,
Như vậy được tài sản.
Chơn thật đạt danh Xưng.
10. TƯƠNG UNG DẠ-XOA  255

Bố thí kết bạn hữu,
Đời này qua đời khác,
Như vậy không sầu khổ.
Tín nam gia chủ nào,
Tìm cầu bốn pháp này,
Chơn thực và chế ngự,
Kiên trì và xả thí,
Vị ấy sau khi chết,
Không còn phải sầu khổ,
Đời này qua đời khác5
Sau chết, không sầu khổ.
Ta muốn ông đến hỏi,
Sa-môn5 Bà-la-môn,
Có những pháp nào khác,
Tốt hơn bốn pháp này:
Chơn thực và chế ngự5
Xả thí và kham nhẫn.
[Dạ-xoa:]
Làm sao nay ta hỏi,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Khi nay ta được biết,
Nguyên nhân của đời sau.
Phật đến ĀỊavĩ,
Thạt lợi ích cho ta.
Nay ta được biêt rõ,
Cho gì được quả lớn,
Nên ta sẽ bộ hành,
Làng này qua làng khác,
Thành này qua thành khác,
Đảnh lễ Phật Chánh Giác,
Cùng đảnh lễ Chánh pháp5
Các vị chứng Pháp tánh.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*